

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HSPT

Ngày 24 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tòng Thị Hiền

Các Thẩm phán: Ông Lò Văn Diệt, ông Nguyễn Hồng Nam

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Quỳnh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 35/2020/TLPT - HS ngày 30 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Hà Thị P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2020/HS – ST ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện PY.

- Bị cáo có kháng cáo: Hà Thị P; tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 02 năm 1981 tại huyện PY, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản Trờ 2, xã HH, huyện PY, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Hà Văn C (đã chết) và bà Lường Thị S, có chồng là Đinh Văn S (là bị cáo trong vụ án) và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2008). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/02/2020 đến ngày 23/02/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập:

1. Đinh Văn S, sinh năm 1977 tại huyện PY, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản

Trò 2, xã HH, huyện PY, tỉnh Sơn La.

2. Hà Văn P11, sinh năm 1985 tại huyện PY, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản Nà Phái, xã HB, huyện PY, tỉnh Sơn La.

- Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập:

Người bị hại:

1. Ông Cẩm Văn T, sinh năm 1968; trú tại bản MT, xã HT, huyện PY, tỉnh Sơn La.

2. Ông Trương Văn T, sinh năm 1974; trú tại tiểu khu 8, thị trấn Phù Yên, huyện PY, tỉnh Sơn La.

3. Ông Cẩm Văn T, sinh năm 1967; trú tại bản T, xã TT, huyện PY, tỉnh Sơn La.

4. Ông Đỗ Tất T, sinh năm 1962; trú tại tiểu khu 6, thị trấn Phù Yên, huyện PY, tỉnh Sơn La.

5. Ông Lường Văn Đ, sinh năm 1968; trú tại bản SL, xã HB, huyện PY, tỉnh Sơn La.

6. Bà Hà Thị D, sinh năm 1966; trú tại bản MT, xã HT, huyện PY, tỉnh Sơn La.

7. Ông Lường Văn K, sinh năm 1962; trú tại bản NL, xã HH, huyện PY, tỉnh Sơn La.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1971; trú tại bản MN, xã QH, huyện PY, tỉnh Sơn La.

2. Bà Đinh Thị Đ, sinh năm 1981; trú tại bản Bó, xã HH, huyện PY, tỉnh Sơn La.

3. Anh Lò Xuân Q, sinh năm 1988; trú tại bản NL 2, xã HH, huyện PY, tỉnh Sơn La.

4. Chị Hà Thị L, sinh năm 1988; trú tại bản NP, xã HB, huyện PY, tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền để chi tiêu, các bị cáo Đinh Văn S, Hà Thị P nảy sinh ý định trộm cắp trâu, bò của các hộ dân chăn thả ở xa khu dân cư, từ tháng 12/2018 đến tháng 2/2020 S, P đã thực hiện trộm cắp 8 vụ cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 08 giờ sáng ngày 05/12/2018 vợ chồng bị cáo Đinh Văn S và Hà Thị P chuẩn bị và mang theo dao nhọn, bao tải, túi ni lon rồi điều khiển xe máy của gia đình mang BKS 26F4 9124 đến khu vực Suối Cống, giáp ranh giữa bản Nà Lìu và bản Nà Lò 2, xã HH, huyện PY để tìm trâu, bò của người khác chăn thả để lấy trộm, đến nơi cả hai vợ chồng để xe máy ở dưới đường rồi cùng đi bộ lên đỉnh đồi Tà Lọt, thấy trên đỉnh đồi có một đàn bò đang ăn cỏ, quan sát thấy không có người trông coi, bị cáo S bảo P đứng ở lối đường mòn canh gác rồi S dùng một hòn đá đến gần một con bò cái, lông màu vàng khoảng một năm tuổi đập khoảng 03 nhát vào đầu con bò khiến con bò chết, S lấy bao tải đựng xác con bò rồi vác xuống chỗ P đứng rồi cả hai đi theo đường cũ trở con bò về nhà, khi về đến nhà S dùng dao nhọn mổ lấy thịt, chặt rời phần đầu, 04 cẳng chân và nội tạng để ăn, còn lại phần thân con bò (20 kg) bị cáo S cho vào bao tải đem đến bán cho anh Nguyễn Văn Bảy, sinh năm 1971, trú tại bản MN, xã QH, huyện PY với giá 80.000đ/kg, được 1.600.000đ. Khi bán cho anh B, bị cáo S không nói rõ cho anh Bảy là bò do đi trộm cắp mà có mà đây là con bò bị tai nạn nên đem đi bán. Số tiền bán bò, vợ chồng bị cáo S đã chi tiêu hết.

Con bò bị lấy trộm được xác định là của ông Cầm Văn T, sinh năm 1968, trú tại bản MT, xã HT, huyện PY, tỉnh Sơn La. Được Hội đồng định giá tài sản của UBND huyện PY xác định trị giá là 3.000.000đ (*theo kết luận định giá tài sản số 06/KLĐG, ngày 11/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện PY, tỉnh Sơn La*).

Vụ thứ hai: Khoảng 20 giờ ngày 20/12/2018, bị cáo S và P mang theo dao nhọn, túi ni lon, bao tải, dây thừng và điều khiển xe máy mang BKS 26F4 9124 của gia đình đi đến khu vực Suối Lạt, thuộc bản Cột Mốc, xã Tường Tiến, huyện PY để tìm trộm cắp trâu, bò, tại đây các bị cáo nhìn thấy một con bò cái, lông màu vàng, khoảng 05 năm tuổi, bị cụt đuôi, đang nằm ở phía tả luy âm đường đi bản Cột Mốc, xã Tường Tiến, huyện PY cách đường đi khoảng 05 mét. Quan sát thấy không có người trông coi, bị cáo P đứng ngoài canh gác còn bị cáo S tiến lại gần con bò dùng dây thừng buộc đầu con bò vào gốc cây rồi dùng dao chặt vào khuỷu 2 chân sau của con bò làm con bò ngã xuống, bị cáo S tiếp tục dùng dao nhọn chọc và cứa cổ con bò để bò mất máu và chết, khoảng 20 phút sau bò chết, bị cáo S gọi bị cáo P xuống cùng nhau lột lấy thịt con bò, hai bị cáo dùng dao chặt lấy 2

đùi sau, lọc lấy phần thịt 2 đùi trước, phần thịt thăn, thịt vai của con bò cho vào túi ni lon và cho vào bao tải dùng xe máy trở về nhà, về đến nhà bị cáo S lọc bỏ phần da của 2 chiếc đùi sau và cho vào bao tải, bị cáo P chở số thịt trên đem đến bán cho chị Đinh Thị Đ, sinh năm 1981, trú tại bản Bó, xã HH, huyện PY, bị cáo P và chị Đ lọc phần thịt của đùi bò ra và cân được 30kg (xương không tính tiền) và bán cho chị Đức với giá 100.000đ/kg, được 3.000.000đ, khi bán bò cho chị Đ thì bị cáo P nói dối là chồng bị cáo mua được con bò bị tai nạn của người dân tộc Mông, không nói cho chị Đ biết là con bò do trộm cắp mà có. Số tiền bán bò vợ chồng bị cáo đã chi tiêu hết.

Con bò bị lấy trộm được xác định là của ông Trương Văn T, sinh năm 1974, trú tại tiểu khu 8, thị trấn Phù Yên, huyện PY. Được Hội đồng định giá tài sản của UBND huyện PY xác định trị giá là 16.000.000đ (*theo kết luận định giá tài sản số 06/KLDG, ngày 11/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện PY, tỉnh Sơn La*).

Vụ thứ ba: Khoảng 08 giờ sáng ngày 10/4/2019 vợ chồng bị cáo S mang theo công cụ rồi điều khiển xe máy của gia đình đến khu vực đồi Hòm Hộ (gọi theo tiếng địa phương), thuộc bản T, xã TT, huyện PY, nhìn thấy một con trâu cái lông màu đen, mỗi bên sừng dài khoảng 35cm đang ăn cỏ trên sườn đồi, không có người trông coi, đợi khi vắng người qua lại, bị cáo P đứng ngoài canh gác, bị cáo S chặt một đoạn dây leo rồi buộc sừng con trâu và dắt con trâu đi vào bụi rậm khuất đường đi bên dưới chân đồi, buộc cố định vào gốc cây rồi dùng dao chặt vào 2 khuỷu chân sau của con trâu làm con trâu ngã xuống, bị cáo S dùng dao chọc và cứa vào cổ con trâu làm con trâu mất máu và một lúc sau con trâu chết, bị cáo S gọi P xuống cùng nhau mổ lọc lấy thịt trâu, hai bị cáo cắt lấy 03 đùi trâu lọc bỏ phần da, cho vào 02 bao tải rồi chở về nhà, sau đó bị cáo P mang đến bán cho chị Đinh Thị Đ và cả hai cân được 42 kg, bán 100.000đ/kg = 4.200.000đ, khi bán số thịt trên cho chị Đức bị cáo P nói dối là mua được bò bị tai nạn của người dân tộc Mông, số tiền bán được vợ chồng bị cáo đã chi tiêu hết.

Con trâu bị lấy trộm được xác định là của gia đình ông Cầm Văn T, sinh năm 1967, trú tại bản T, xã TT, huyện PY. Được Hội đồng định giá tài sản của UBND huyện PY kết luận trị giá là 24.000.000đ (*theo kết luận định giá tài sản số 06/KLDG, ngày 11/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện PY, tỉnh Sơn La*).

Do bán thịt trộm cắp cho anh B, chị Đ một số lần, sợ nếu tiếp tục bán thì sẽ bị phát hiện nên ngày 15/4/2019 các bị cáo S và P gọi bị cáo Hà Văn P1 đến nhà

và bàn bạc, trao đổi, thống nhất với nhau bị cáo S và P sẽ đi trộm cắp trâu, bò giết mổ lấy thịt về và để cho P1 với giá 100.000, /kg, sau đó P1 sẽ đem đi bán cho các đầu mối mua thịt và được hưởng phần chênh lệch với số tiền bán được cao hơn.

Vụ thứ tư: Khoảng 08 giờ sáng ngày 12/6/2019 bị cáo S và P mang theo dao nhọn, bao tải rồi điều khiển xe máy BKS 26F4 9124 đi đến khu vực đồi thông Noong Cóp, thuộc địa phận bản Mo 2, xã QH, huyện PY thấy một đàn bò đang ăn cỏ gần tà luy âm cách đường khoảng 20m, bị cáo P đứng ngoài canh gác còn bị cáo S đuổi theo một con bò cái, lông màu nâu đen rồi dùng dao chặt 02 khuỷu chân sau của con bò và đẩy con bò lăn xuống dốc cách đường đi khoảng 50m thì bị mắc vào các cây, S dùng dao chọc và cứa vào cổ con bò và một lúc sau con bò chết, S gọi P đến cùng cắt mổ lấy 04 đùi bò cho vào 02 bao tải rồi dùng xe máy chở về nhà, về đến nhà bị cáo S lọc da và xương, số thịt còn lại các bị cáo gọi P1 đến và giao cho P1 đi bán, bị cáo P1 mang số thịt trên đến bán cho anh Lò Xuân Q và cân được 30,5kg, P1 bán cho Q 30,5kg x 125.000đ/kg được số tiền 3.800.000đ, P1 đưa cho vợ chồng S, P 3.050.000đ, còn lại P1 lấy 750.000đ chi tiêu cá nhân. Khi bán thịt cho anh Q, bị cáo P1 nói dối là con bò bị tai nạn chết.

Con bò bị lấy trộm được xác định là của gia đình ông Đỗ Tất T, sinh năm 1962, trú tại tiểu khu 6, thị trấn Phù Yên, huyện PY. Được Hội đồng định giá tài sản của UBND huyện PY kết luận trị giá là 20.000.000đ (*theo kết luận định giá tài sản số 06/KLĐG, ngày 11/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện PY, tỉnh Sơn La*).

Vụ thứ năm: Khoảng 08 giờ ngày 20/6/2019 các bị cáo S và P mang theo công cụ và điều khiển xe máy BKS 26F4 9124 đi lên khu vực đồi thông Noong Cóp, thuộc bản Pu Khăm, xã Quang Huy, huyện PY, cả hai đi theo đường dân sinh khoảng 01 km rồi nhìn thấy một đàn bò, thấy không có người trông coi, bị cáo P đứng ngoài canh gác, còn bị cáo S đuổi một con bò cái, lông màu vàng đến gần dốc tà luy âm rồi dùng dao chặt hai khuỷu chân sau của con bò và đẩy con bò xuống tà luy âm rồi dùng dao chọc và cứa vào cổ con bò, một lúc sau con bò mất máu và chết, S gọi P đến cùng mổ, cắt lấy 04 đùi bò và cho vào 02 bao tải rồi cả hai dùng xe máy chở về nhà, về đến nhà bị cáo S lọc da và xương đùi và để lại khoảng 08kg thịt để ăn, số còn lại gọi P1 đến mang đi bán, bị cáo P1 mang số thịt trên đi bán cho anh Lò Xuân Q và cân được 23kg, bán với giá 135.000đ/kg được số tiền 3.100.000đ, P1 đưa cho vợ chồng bị cáo S, P số tiền 2.300.000đ và giữ lại 800.000đ để chi tiêu. Khi bán thịt, P1 nói dối anh Q là con bò bị tai nạn chết.

Con bò bị lấy trộm được xác định là của gia đình ông Lường Văn Đ, sinh năm 1968, trú tại bản SL, xã HB, huyện PY. Được Hội đồng định giá tài sản của UBND huyện PY kết luận trị giá là 20.000.000đ (*theo kết luận định giá tài sản số 06/KLĐG, ngày 11/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện PY, tỉnh Sơn La*).

Vụ thứ sáu: Khoảng 09 giờ ngày 12/7/2019 các bị cáo S và P mang theo dao nhọn, bao tải, túi ni lon rồi điều khiển xe máy BKS 26F4 9124 đi đến khu vực bản Muống Thượng, xã Huy Tường, huyện PY để tìm trâu bò của người dân chăn thả với mục đích để mổ giết lấy thịt, đến khu vực Suối Pu, thuộc bản Muống Thượng cả hai nhìn thấy một cặp bò mẹ đang ăn cỏ, quan sát không thấy có người trông coi, bị cáo P đứng ở đường mòn canh gác còn bị cáo S tiến lại gần con bò mẹ và dùng dao chặt vào khuỷu hai chân sau của con bò mẹ và dùng tay đẩy con bò mẹ lăn xuống dốc đồi thì bò bị mắc vào các cây gỗ, bị cáo S dùng dao chọc và cứa vào cổ bò, khoảng một lúc sau con bò chết, bị cáo S gọi bị cáo P đến cùng mổ lọc lấy thịt bò, các bị cáo lọc lấy 4 đùi bò, phần thịt thăn, thịt vai và cho toàn bộ vào hai bao tải rồi dùng xe máy chở về nhà, về đến nhà bị cáo S lọc phần da và xương đùi ra và để lại khoảng 07 kg thịt để ăn, số còn lại các bị cáo gọi bị cáo P1 đến và mang đi bán, bị cáo P1 đem bán cho anh Lò Xuân Q và cả hai cân được 24kg, bị cáo bán cho Q với giá 125.000đ/kg, được số tiền 3.000.000đ, khi bán thịt cho anh Q bị cáo P1 nói dối là con bò bị tai nạn chết, số tiền thu được bị cáo P1 đưa cho vợ chồng bị cáo S, P 2.400.000đ, còn lại 600.000đ bị cáo P1 giữ lại chi tiêu.

Con bò bị lấy trộm được xác định là của gia đình bà Hà Thị D, sinh năm 1966, trú tại bản MT, xã HT, huyện PY. Được Hội đồng định giá tài sản của UBND huyện PY kết luận trị giá là 14.000.000đ (*theo kết luận định giá tài sản số 06/KLĐG, ngày 11/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện PY, tỉnh Sơn La*).

Vụ thứ bảy: Khoảng 08 giờ ngày 14/01/2020 bị cáo S và P mang theo dao nhọn, túi ni lon, bao tải rồi điều khiển xe máy mang BKS 26F4 9124 của gia đình đi đến khu vực Suối Cống, giáp ranh giữa hai bản Nà Lù và Nà Lò 2, xã HH, huyện PY để tìm trâu, bò của người dân chăn thả giết mổ lấy thịt, đi đến khu vực sườn đồi Tà Lọt thuộc bản Nà Lò 2, các bị cáo nhìn thấy một đàn bò đang ăn cỏ, không có người trông coi, bị cáo S tiến lại gần một con bò đực, lông màu vàng và dùng dao chặt vào khuỷu hai chân sau của con bò rồi dùng tay đẩy con bò lăn xuống dốc đồi và mắc vào bụi cây, bị cáo S dùng dao nhọn chọc và cứa vào cổ con bò, khoảng 15 phút sau con bò chết, bị cáo S và P dùng dao mổ lấy 04 đùi bò, phần thịt thăn và thịt vai rồi cho toàn bộ vào hai bao tải rồi dùng xe máy chở về

nhà, khi về đến nhà thì các bị cáo gọi bị cáo P1 xuống và nói không bán thịt con bò mà chỉ để ăn tết và chia cho bị cáo P1 05 kg để ăn, toàn bộ số thịt trên sau khi lấy trộm được các bị cáo đã chia nhau sử dụng và không bán.

Con bò bị lấy trộm được xác định là của gia đình ông Lương Văn K, sinh năm 1962, trú tại bản Nà Lù, xã HH, huyện PY. Được Hội đồng định giá tài sản của UBND huyện PY kết luận trị giá là 12.000.000đ (*theo kết luận định giá tài sản số 06/KLĐG, ngày 11/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện PY, tỉnh Sơn La*).

Vụ thứ tám: Khoảng 08 giờ ngày 17/02/2020 bị cáo S và P mang theo dao nhọn, bao tải, túi ni lon rồi điều khiển xe máy mang BKS 26F4 9124 đi đến khu vực Suối Cống, thuộc bản Nà Lù, xã HH, huyện PY để tìm giết mổ trâu, bò của người dân chăn thả để lấy thịt. Hai bị cáo đi bộ vào rừng và nhìn thấy 04 con trâu đang ăn cỏ, quan sát thấy không có người trông coi, bị cáo S đi đến gần con trâu cái, lông màu đen, bị cáo S dùng dao chặt vào hai khuỷu chân con trâu làm con trâu ngã xuống rồi đẩy con trâu lăn xuống dốc khoảng 10 mét thì mắc vào các bụi cây rừng, bị cáo S đã dùng dao nhọn chọc và cứa vào cổ con trâu, khoảng 15 phút sau con trâu chết, bị cáo S gọi bị cáo P đến cùng mổ thịt trâu, hai bị cáo cắt rời hai đùi sau của con trâu, lọc lấy thịt hai đùi trước của con trâu cùng thịt thăn và thịt vai rồi cho vào hai bao tải và dùng xe máy chở về nhà, trên đường về nhà bị cáo S gọi điện thoại cho bị cáo P1 đến nhà để lấy thịt đi bán, về đến nhà bị cáo S cắt 07 kg thịt để ăn và cho bị cáo P1 01 kg, số còn lại cân được 47,5kg, bị cáo P1 mang đến bán cho anh Lò Xuân Q với giá 160.000đ/kg, được 7.600.000đ, khi bán thịt cho anh Q, bị cáo P1 nói dối là trâu bị tai nạn chết. Sau khi anh Q mua thịt của P1 nhưng anh Q chưa thanh toán trả tiền cho bị cáo, số thịt anh Q đã mua của bị cáo P1 anh Q đã bán cho một số người khách đi chợ được 8.220.000đ.

Đến khoảng 07 giờ sáng ngày 17/02/2020 hai bị cáo S và P quay lại chỗ mổ trộm trâu hôm trước để lấy số thịt và nội tạng còn lại cho vào hai chiếc gùi mang về nhà, trên đường về hai bị cáo đã gặp anh Sa Văn Bảy, sinh năm 1977, trú tại bản Trò 2, xã HH, huyện PY đang đi vào khu vực Suối Cống để kiểm tra số trâu, bò của gia đình đang chăn thả tại khu vực trên, sợ bị phát hiện hành vi trộm cắp tài sản các bị cáo S, P đã cắt giấu số thịt và nội tạng trên ở phía sau các bể nước khu vực mỏ chì cũ và dùng lá cây che lại rồi đi về nhà sau đó gọi điện cho bị cáo P1 đến nhà lấy 07kg thịt trâu ở nhà mang về nhà P1 cất giấu.

Con trâu bị lấy trộm được xác định là của gia đình ông Cầm Văn T, sinh năm

1966, trú tại bản MT, xã HH, huyện PY.

Sau khi phát hiện hành vi của các bị cáo, cơ quan điều tra đã thu giữ:

- Thu giữ tại hiện trường nơi giết mổ trâu và tại nơi các bị cáo S và P cất giấu tang vật gồm các bộ phận còn lại của con trâu là chân, cẳng, đầu, xương và 11,7 kg thịt trâu, 21 kg nội tạng (gồm lòng, gan ...), 04 bao tải có kích cỡ khác nhau và 04 túi ni lon màu trắng.

- Thu giữ tại nhà của bị cáo Đinh Văn S và Hà Thị P: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu KINLON màu nâu, loại xe Dream có BKS 26F4 9124; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Massteel, vỏ màu đen; 02 đôi giày; 02 bộ quần áo của Đinh Văn S và Hà Thị P; 02 túi ni lon màu trắng; 03 con dao nhọn và 01 vỏ bao dao bằng gỗ.

- Thu giữ tại nhà của bị cáo Hà Văn P1 gồm 08 kg thịt trâu; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, có BKS 26D1111.64 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1915, vỏ màu xanh đen.

- Thu giữ của anh Lò Xuân Q số tiền 8.220.000,đ; 6,4 kg thịt trâu và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J4, vỏ màu đen.

Ngày 20/02/2020 cơ quan điều tra ra quyết định yêu cầu định giá tài sản số 04 đề nghị Hội đồng định giá tài sản huyện PY định giá một con trâu của ông T bị mất trộm vào ngày 17/02/2020 và số thịt, nội tạng đã thu giữ của con trâu còn lại của ông T. Tại kết luận định giá tài sản số 04/KLĐG, ngày 21/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện PY kết luận: Con trâu của gia đình ông Cầm Văn T tại thời điểm bị mất trị giá 23.000.000đ; Số thịt, nội tạng còn lại thu được của con trâu nhà ông T trị giá 3.380.000đ.

Sau khi mất trộm tài sản, gia đình các ông, bà Cầm Văn T, Trương Văn T, Cầm Văn T, Đỗ Tất T, Lường Văn Đ, Hà Thị D, Lường Văn K đã làm đơn trình báo gửi các cơ quan chức năng điều tra, xác minh, làm rõ vụ việc. Qua quá trình điều tra, cơ quan công an huyện PY đã xác định được Đinh Văn S và Hà Thị P trực tiếp trộm cắp mổ lấy thịt trâu, bò 08 vụ và bị cáo Hà Văn P1 tham gia với vai trò đồng phạm, giúp sức trong việc trộm cắp tài sản.

Tổng giá trị tài sản các bị cáo Đinh Văn S và Hà Thị P trộm cắp được là 132.000.000đ. Giá trị tài sản do bị cáo P1 tham gia, giúp sức trong việc trộm cắp tài sản là 77.000.000đ. Bị cáo Hà Văn P1 tham gia 04 vụ, được hưởng lợi chênh lệch số tiền 2.150.000,đ và được chia 05 kg thịt bò để ăn tết, trong quá trình chuẩn

bị xét xử, bị cáo P1 đã tích cực bồi thường, tự nguyện khắc phục hậu quả số tiền bị cáo được hưởng là 2.150.000đ và đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả hộ vợ chồng bị cáo S, P số tiền 25.000.000đ, toàn bộ số tiền trên đã được nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện PY.

Do có hành vi nêu trên, tại bản án sơ thẩm số 33/2020/HS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2020 Tòa án nhân dân huyện PY đã xét xử và quyết định:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn S, Hà Thị P, Hà Văn P1 phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn S 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 19/02/2020.

- Xử phạt bị cáo Hà Thị P 38 (Ba mươi tám) tháng tù, được trừ đi 05 (Năm) ngày tạm giữ, còn phải thi hành tiếp 37 (Ba mươi bảy) tháng 25 (Hai mươi lăm) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào Trại giam (trại tạm giam, nhà tạm giữ) chấp hành án.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điều 17; Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Hà Văn P1 24 (Hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/6/2020).

Giao bị cáo Hà Văn P1 cho Ủy ban nhân dân xã Huy Bắc, huyện PY, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Huy Bắc, huyện PY, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Ngoài ra bản án còn quyết định trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo quy

định của pháp luật.

Do không nhất trí bản án sơ thẩm, ngày 03 tháng 7 năm 2020, bị cáo Hà Thị P làm đơn kháng cáo xin được hưởng án treo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo bổ sung nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên phúc thẩm, ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Hà Thị P 32 tháng tù.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận: Nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Hà Thị P: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Từ ngày 5/12/2018 đến ngày 17/02/2020, bị cáo Hà Thị P cùng với bị cáo Đinh Văn S trực tiếp trộm cắp, mổ giết lấy thịt 08 con trâu bò của những người bị hại Chăm Văn T, Trương Văn T, Chăm Văn T, Đỗ Tất T, Lường Văn Đ, Hà Thị D, Lường Văn K. Tổng giá trị tài sản bị cáo S và P trộm cắp là 132.000.000đ. Bị cáo Hà Thị P đồng phạm cùng với bị cáo S và P 04 vụ với tổng giá trị tài sản là 77.000.000đ

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hà Thị P về tội Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Hà Thị P xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách

nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự do phạm tội nhiều lần. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực bồi thường, những người bị hại đều có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Tuy nhiên, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hà Thị P tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo S, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, chồng là bị cáo trong cùng vụ án đã bị xử phạt 48 tháng tù, con của bị cáo còn nhỏ, chưa có khả năng lao động, do hoàn cảnh cũng phải bỏ học, bản thân bị cáo là lao động chính nhưng sức khỏe yếu bị suy tim độ 2, thực tế tại phiên tòa phúc thẩm Hội đồng xét xử phải tạm ngừng phiên tòa để bị cáo ổn định sức khỏe mới tiếp tục xét xử. Xét thấy, để đảm bảo sự khoan hồng của pháp luật, cần chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần sửa bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Hà Thị P, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2020/HSST ngày 19/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện PY, tỉnh Sơn La như sau:

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hà Thị P 26 (hai mươi sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, được trừ đi 05 (Năm) ngày tạm giữ, còn phải thi hành tiếp 25 (hai mươi lăm) tháng 25 (Hai mươi lăm) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào Trại chấp hành hình phạt.

2. Về án phí: Bị cáo Hà Thị P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án (ngày

24/8/2020).

Nơi nhận:

- Tòa án huyện PY;
- Chi cục THADS huyện PY;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện PY;
- Công an huyện PY;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Tòng Thị Hiền

